

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 12/02/2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia đình –
ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Tón- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLPT-HNGD ngày 11
tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, tranh
chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10
năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2019/QĐ-PT
ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- N đơn: Chị Huỳnh Thị G, sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: khóm A, thị
trấn A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A 2,
huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. (đã chết 25/11/2019)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm
1971; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A 2, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

(N đơn có mặt, bị đơn, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Huỳnh Thị G trình bày: về hôn nhân, chị và anh N cưới nhau vào ngày 30/4/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự. Hôn nhân do quen biết trước. Sau khi cưới chị và anh N sống cùng gia đình anh N, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, sống không còn hạnh phúc nữa. N nhân do anh N ghen tuông, uống rượu và nhiều lần đánh chị, việc anh N đánh chị thì chị không có báo chính quyền địa phương. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh N không còn sống chung từ năm tháng 9/2018 cho đến nay. Anh N và cha mẹ chồng nhiều lần đến nhà cha mẹ ruột chị để hàn gắn tình cảm và kêu chị về chung sống với anh N nhưng chị thấy vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị không về đoàn tụ cùng anh N, khoảng tháng 5/2019 thì anh N có nộp đơn yêu cầu được ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự nhưng Tòa án mời anh N không về giải quyết, vì anh N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên vụ án đã đình chỉ. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn N.

Bị đơn anh Hồ Văn N, trình bày: Anh và chị G cưới nhau vào ngày 30/4/2016 dương lịch, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân do quen biết trước, sau khi cưới anh và chị G sống cùng gia đình anh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân do chị Giàu dùng những lời lẽ xúc phạm anh và cha mẹ anh nên anh mới đánh chị Giàu. Ngoài ra, chị G còn thường xuyên đòi về nhà cha mẹ ruột ở, trong khi gia đình anh chỉ có một anh là con và gia đình đang khó khăn về kinh tế, cần người trông coi nhà để anh và cha mẹ làm ăn nên anh và chị G thường xuyên xảy ra xích mích. Anh và chị G không còn sống chung từ tháng 9/2018 cho đến nay, có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị G yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn.

Về việc nuôi con:

Chị Huỳnh Thị G, anh Hồ Văn N thống nhất trình bày: Anh chị chung sống với nhau có 01 con chung, là con gái tên Hồ Thị Tường Vy, sinh ngày 10/11/2016. Con chung Tường Vy sống cùng chị G từ khi chị Giàu về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 9/2018 cho đến nay, khi con chung Tường Vy chung sống cùng chị G thì anh N không có đến thăm nom, cũng không có gửi tiền cho chị G để nuôi dưỡng con chung. Chị G hiện buôn bán tại trường tiểu học Thường Thới Tiền 2, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 1.500.000đ nhưng chị G chung sống cùng cha mẹ ruột nên cơm nước, chi tiêu sinh hoạt cá nhân thì cha mẹ ruột chị G phụ tiếp. Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Tường Vy và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nếu chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con thì anh N thống nhất giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng. Còn chị Giàu vẫn yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con thì anh N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Giàu cấp dưỡng nuôi

con. Anh N hiện đang đi làm Công ty giày tại Long An, lương mỗi tháng được 5.000.000đ, trừ chi phí sinh hoạt cá nhân còn dư lại 500.000đ - 600.000đ. Tiền đi làm dư thì anh gửi về cho cha mẹ ruột để phụ giúp gia đình, vì gia đình anh thiếu nợ, cần nhiều thứ phải lo nên không thể cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản chung: Chị Huỳnh Thị G và anh Hồ Văn N thống nhất trình bày: Vào tháng 9/2016 chị G có cho mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Chi mượn 05 chỉ vàng cưới vàng 24kra, vàng 9 tuổi 8. Nay chị G và anh N ly hôn nên chị G yêu cầu bà Chi trả lại 05 chỉ vàng 24kra để chị G và anh N chia mỗi người 2 chỉ 5 phân vàng. Anh N thống nhất chia đôi 05 chỉ vàng 24kra mà bà Chi đã mượn. Ngoài ra, vợ chồng không còn tài sản nào khác.

Về nợ chung: Chị G và anh N thống nhất trình: Anh chị chung sống với nhau không có thiếu nợ ai nên nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Chi, trình bày: Bà là mẹ ruột anh Hồ Văn N. Không nhớ ngày tháng năm, chỉ nhớ có mượn vợ chồng anh N 05 chỉ vàng 24kra. Nay chị G và anh N ly hôn bà đồng ý trả lại 05 chỉ vàng 24kra, vàng 9 tuổi 8 để chị G và anh N chia mỗi người 2 chỉ 5 phân vàng. Nhưng bà chỉ trả vàng cho chị G, anh N với điều kiện chị G và anh N có quyết định ly hôn ngay trong ngày và chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị G không có khả năng nuôi con thì giao cháu Tường Vy lại cho anh N và bà nuôi dưỡng và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị G, anh Hồ Văn N, bà Nguyễn Thị Chi thống nhất giá vàng 24kra vàng 9 tuổi 8 tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 4.030.000đ/chỉ.

* Tại quyết định bản án sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị G và anh Hồ Văn N.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Huỳnh Thị Giàu. Giao con chung Hồ Thị Tường Vy, sinh ngày 10/11/2016 cho chị G được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Huỳnh Thị Giàu. Buộc anh Hồ Văn N hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Thị Tường V, sinh ngày 10/11/2016, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con chung Hồ Thị Tường V đủ 18 tuổi.

2.4 Sau khi ly hôn, anh Hồ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

3. Về chia tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị G. Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho chị Huỳnh Thị G và anh Hồ Văn N mỗi người 02 (Hai) chỉ 05 (Năm) phân vàng 24kra (vàng 9 tuổi 8).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Chị Huỳnh Thị G chịu 803.500đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000972 ngày 09/9/2019 và 500.000đ theo biên lai thu số 0001010 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị G còn phải nộp tiếp 3.500đ (Ba nghìn năm trăm đồng).

3.2 Anh Hồ Văn N chịu 803.500đ (Tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng).

3.3 Bà Nguyễn Thị C chịu 1.007.500đ (Một triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2019, anh Hồ Văn N kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, không đồng ý một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý chị Huỳnh Thị Giàu được nuôi con nên anh N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 25/11/2019, anh N chết do tai nạn lao động.

Ngày 16/01/2020, chị G có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu bất kỳ ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự. Hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Hồ Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh N, chị G chung sống với nhau có 01 con chung tên Hồ Thị Tường V, sinh ngày 10/11/2016. Con chung Tường Vy sống cùng chị G từ khi chị Giàu về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 9/2018 cho đến nay, khi con chung sống cùng chị G thì anh N không có đến thăm nom, cũng không có gửi tiền cho chị để nuôi dưỡng con. Chị G hiện buôn bán tại trường tiểu học Thường Thới

Tiền 2, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 1.500.000đ. Do đó chị Giàu yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Nhưng anh N không đồng ý yêu cầu của chị Giàu, đồng thời, anh N ra điều kiện: nếu chị G không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con thì anh N thống nhất giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng. Còn chị Giàu vẫn yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con thì anh N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Giàu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Giàu về con chung và cấp dưỡng là có cơ sở.

Ngày 25/11/2019, anh N chết do tai nạn lao động.

Ngày 16/01/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm, chị Giàu có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu bất kỳ ai cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu bất kỳ ai cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm về việc về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự. Hủy và đình chỉ một phần bản án dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử, sửa một phần bản án sơ thẩm, Hủy và đình chỉ một phần bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Hồng Ngự về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: anh Hồ Văn N phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 148; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 59, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án,

Sửa bản án sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Hồng Ngự.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị G và anh Hồ Văn N.

Hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ – ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị Huỳnh Thị G.

Chị Huỳnh Thị Ngọc G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Tường Vy, sinh ngày 10/11/2016.

3. Về chia tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị G. Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho chị Huỳnh Thị G và anh Hồ Văn N mỗi người 02 (Hai) chỉ 05 (Năm) phân vàng 24kra (vàng 9 tuổi 8).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Chị Huỳnh Thị G chịu 803.500đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000972 ngày 09/9/2019 và 500.000đ theo biên lai thu số 0001010 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị G còn phải nộp tiếp 3.500đ (Ba nghìn năm trăm đồng).

3.2 Anh Hồ Văn N phải chịu 803.500đ (Tám trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng).

3.3 Bà Nguyễn Thị Chi phải chịu 1.007.500đ (Một triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

- Về án phí phúc thẩm: anh Hồ Văn N không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh N đã nộp theo biên lai số 0001043 ngày 05/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- TAND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy